

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2023/HS-ST

Ngày: 21-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc và ông Nguyễn Tấn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Thao - Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Phan Tiến Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân, TP Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2023/TLST-HS ngày 03/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2023/QĐXXST-HS ngày 06/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần D**, giới tính: Nam; sinh ngày 15/6/2003 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi thường trú: đường H, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng; Tạm trú: Khu phố D, thị trấn P, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần N và bà: Nguyễn Thị B; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền án: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Võ Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 35 phút ngày 26/7/2023, tổ công tác của Phòng PK02 Công an tỉnh Bình Định phối hợp cùng Công an TP. Quy Nhơn tuần tra kiểm soát phòng chống tội phạm, khi đi đến đoạn đường đường Quốc lộ 1D thuộc Tổ 23C, KP.5, P. Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn phát hiện 02 người nam (một người đang ngồi trên xe mô tô và một người đang đứng) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi tổ công tác tiến lại gần thì Võ Văn H (sinh năm: 1997, trú: thôn V, xã M, huyện Phù Mỹ) bỏ chạy, còn Trần D đang ngồi trên xe mô tô biển số 43H1-347.13. Qua kiểm tra, Trần D tự nguyện

giao nộp từ trong túi quần bên phải tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được gấp lại, bên trong chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy và 01 gói nilon màu đen đang để dưới sàn gác chân của xe mô tô, bên trong có 01 hộp nhựa màu đen chứa 01 gói nilon có 32 viên nén nghi là ma túy. D khai nhận số chất trên là ma túy của D cất giữ ở rãnh thoát nước gần đó, D đến lấy để đi sử dụng thì bị phát hiện. Ngay sau đó tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong các vật chứng, đưa D về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng 14 giờ ngày 24/7/2023, Trần D sử dụng ứng dụng Telegram trên điện thoại hiệu Iphone 12 Pro, gắn sim số 0378.763.123 liên hệ với một người nam không rõ lai lịch hỏi mua 01 gói ma túy khay và 32 viên ma túy thuốc lắc với giá 6.000.000 đồng, người nam nói sẽ gửi ma túy theo đường xe khách, bảo D chuẩn bị tiền để gửi cho nhà xe thu hộ. Khoảng 4 giờ ngày 25/7/2023, có một người nam gọi điện cho D đến Quốc lộ 1D đoạn cây xăng dầu Phương Linh, P. Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn để nhận gói hàng từ TP. Hồ Chí Minh gửi về. D đến điểm hẹn nhận gói hàng và đưa cho phụ xe khách số tiền 6.000.000 đồng. Nhận gói hàng xong, D đi một đoạn trên Quốc lộ 1D rồi dừng lại, mở gói hàng ra thấy đủ số ma túy đã đặt mua nên cất giấu số ma túy thuốc lắc ở mương thoát nước bên cạnh đường, còn số ma túy khay, D đem về huyện Phù Mỹ cất giấu. Đối với số ma túy khay, D đã sử dụng một ít, số còn lại D gói trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để sử dụng sau.

Khoảng 22 giờ ngày 26/7/2023, Trần D rủ Võ Văn H đi sử dụng ma túy rồi chở H đến địa điểm cất giấu ma túy để lấy ma túy thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 29/7/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định ban hành Kết luận giám định số 342/KL-KTHS kết luận:

- Chất bột màu trắng (ký hiệu A1) đựng trong 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7182 gam là Ketamine
- 32 viên nén (ký hiệu A2) đựng trong 01 gói nilon gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 13,3296 gam là Ketamine.

Ketamine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự là 40, danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra đã tạm giữ:

- 14,0478 gam ma túy loại Ketamine
- 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 hộp nhựa màu đen
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro có mặt trước và mặt sau bị vỡ không còn nguyên vẹn, số imei: 356680116040246, bên trong gắn sim số 0378.763.123, đã qua sử dụng.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu xám-đen, biển số: 43H1-347.13, số máy JMD1E1071732, số khung MH1JMD11XNK071560 đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 183/CT-VKSQN ngày 31/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần D theo Cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và vỏ, bao bì đựng ma túy, hộp nhựa đựng ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro do bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy (sim của điện thoại thì tiêu hủy).

- Trả lại cho bị cáo:

01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu xám-đen, biển số: 43H1-347.13, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Trần D thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Trần D xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 26/7/2023, cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang bị cáo Trần D đang tàng trữ trong người 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bên trong có 0,7182 gam ma túy loại Ketamine và trên sàn của xe mô tô biển số 43H1-347.13 của bị cáo có 01 hộp nhựa chứa 32 viên ma túy loại Ketamine có khối lượng 13,3296 gam để nhằm mục đích sử dụng. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Trần D tàng trữ là 14,0478 gam ma túy loại Ketamine.

Ketamine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự là 40, danh mục III, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ, là chất gây nghiện, gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người nên Nhà nước độc quyền quản lý, mọi việc cất giữ, mua bán, sử dụng chất này phải theo quy định đặt biệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bị cáo Trần D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên biết rõ điều đó, nhưng xem thường pháp luật, bị cáo đã mua ma túy loại Ketamine sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện, số ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng 14,0478 gam là loại Ketamine. Do đó, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo Trần D có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần D không có tình tiết tăng nặng.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra hiện thu giữ số ma túy còn lại sau giám định, vỏ bao bì và hộp nhựa đựng ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro và 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu xám-đen, biển số: 43H1-347.13. Xét thấy, chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định kể cả vỏ bao bì, hộp nhựa đựng ma túy. Đối với điện thoại di động Iphone 12 Pro thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng điện thoại này để liên hệ mua ma túy, điện thoại bị vỡ mặt trước và mặt sau, nhưng vẫn còn giá trị nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, còn sim điện thoại thì tiêu hủy. Đối với xe mô tô biển số: 43H1-347.13, xe này do bị cáo đứng tên đăng ký, bị cáo sử dụng xe mô tô trên đi nhận ma túy, sau đó sử dụng xe mô tô này đi lấy ma túy để sử dụng, cất giấu ma túy trên xe, xe mô tô có giá trị kinh tế nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác:

- Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Trần D hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Đối với anh Võ Văn H được bị cáo Trần D rủ đi sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, anh H không biết, không giúp sức cho bị cáo D cất giấu ma túy nên anh H không phạm tội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, có chữ ký của Lê Tuấn Tịnh, Nguyễn Thành Trung, Ngô Đình Bảo (tất cả đều 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: “Hoàn lại đối tượng giám định: Võ, bao bì đựng mẫu vật; 0,5389 gam mẫu A1; 11,6773 gam mẫu A2 còn lại sau giám định”.

+ 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 hộp nhựa màu đen;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu xám-đen, biển kiểm soát 43H1-347.13, số máy JMD1E1071732, số khung MH1JMD11XNK071560, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, có mặt trước và mặt sau bị vỡ không còn nguyên vẹn, số IMEI: 356680116040246, bên trong gắn sim số: 0378.763.123, đã qua sử dụng (sim của điện thoại thì tiêu hủy).

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Đình Hưng

